

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THU NHUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 12/11/1984: Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): P.510, A27, viện Địa lý, viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0983682156; E-mail: nthunhung@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc đảm nhiệm	Chức vụ	Cơ quan
07/2007 - 02/2012	Nghiên cứu Địa lý tổng hợp, Địa lý tài nguyên và Môi trường	Cán bộ hợp đồng	Viện Địa lý, viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
03/2012 - 08/2020	Nghiên cứu Địa lý tổng hợp, Địa lý tài nguyên và Môi trường, Địa lý du lịch	Nghiên cứu viên	Viện Địa lý, viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
09/2020 đến nay	Nghiên cứu Địa lý tổng hợp, Địa lý tài nguyên và Môi trường, Địa lý du lịch	Nghiên cứu viên chính	Viện Địa lý, viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Nghiên cứu viên chính phòng Môi trường Địa lý;

Chức vụ cao nhất đã qua: Nghiên cứu viên chính.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Địa lý, viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: A27, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (84 24) 3 756 4720

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Trường Đại học Sư phạm Huế;
- Trường Đại học Hạ Long;
- Trường Đại học Tây Bắc;
- Trường Đại học Nội Vụ và Học viện Hành chính Quốc gia (Trường Đại học Nội Vụ đã sáp nhập với Học viện Hành chính Quốc theo Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 22 tháng 06 năm 2007; số văn bằng: QC049459; ngành: Địa lý; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.
- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 26 tháng 04 năm 2010; số văn bằng: QM009838; ngành: Địa lý; Nơi cấp bằng Thạc sỹ (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.
- Được cấp bằng Tiến sỹ Khoa học Địa lý ngày 09 tháng 07 năm 2018; số văn bằng: GUST/TS138; ngành: Địa lý; chuyên ngành: Địa lý Tự nhiên; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học và Công nghệ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành: chưa được bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu cảnh quan sinh thái và môi trường.
- Nghiên cứu địa lý du lịch.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn 03 Học viên cao học Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ, được cấp bằng Thạc sỹ.
- Hoàn thành 10 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Chủ trì 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã nghiệm thu xếp loại đạt trở lên;

+ Thụ ký khoa học 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Quốc gia đã nghiệm thu xếp loại từ đạt trở lên.

- Đã công bố 43 bài báo khoa học, trong đó:

+ Tác giả chính 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI, Scopus): [19]; [24]; [36].

+ Đồng tác giả 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI, Scopus): [21]; [22]; [30]; [31].

+ Tác giả chính 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN: [10]; [38]; [39]; [40]; [41]; [42]; [43].

+ Đồng tác giả 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN: [20]; [33].

+ Tác giả chính 05 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong danh mục tạp chí của Hội đồng chức danh GS Nhà nước: [9]; [11]; [18]; [35]; [37].

+ Đồng tác giả 07 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong danh mục tạp chí của Hội đồng chức danh GS Nhà nước: [1]; [5]; [12]; [16]; [28]; [29]; [32].

+ Đồng tác giả của 01 báo cáo khoa học đăng toàn văn Hội thảo quốc tế: [15].

+ Tác giả chính và đồng tác giả của 14 báo cáo khoa học đăng toàn văn Hội thảo quốc gia: [2-4]; [6-8]; [13-14]; [17]; [23]; [25-27]; [34].

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

- **Số lượng sách đã xuất bản 08 cuốn trong đó:**

+ **Chủ biên 02 sách chuyên khảo:**

[1]. Các mô hình kinh tế sinh thái cho phát triển bền vững khu vực Tây Nguyên, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-357-199-8, năm 2023.

[2]. Tiếp cận cảnh quan trong tổ chức lãnh thổ du lịch vùng Tây Nguyên, NXB Lao động, ISBN: 978-604-360-503-0, năm 2024.

+ **Tham gia sách chuyên khảo và tham khảo:**

[3]. Các huyện đảo ven bờ Việt Nam: Tiềm năng và định hướng phát triển, NXB Khoa học và Công nghệ, 2010.

[4]. Bách khoa thư Hà Nội phần Hà Nội mở rộng, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, ISBN 978-604-57-3421-6, 671 trang, năm 2019.

[5]. Địa lý Hà Nội, NXB Hà Nội, ISBN 978-604-55-4152-4, năm 2019.

[6]. Định hướng quy hoạch phát triển bền vững các tiểu vùng trong vùng Tây Bắc, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, ISBN 978-604-57-6346-9, năm 2021.

[7]. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường vùng trung du và miền núi phía Bắc, NXB Khoa học Xã hội, ISBN 978-604-364-490-6, năm 2023.

[8]. Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng đảo Quan Lạn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-300-174-7, năm 2023.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự đánh giá đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo

- Có tư cách phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, luôn trung thành với tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất chính trị vững vàng, luôn hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp trong giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ;

- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp ;

- Có tác phong, lối sống lành mạnh, gương mẫu ;

- Chấp hành tốt nội quy của Cơ quan, Nhà trường - nơi thỉnh giảng; pháp luật của Nhà nước; Không vi phạm đạo đức Nhà giáo ;

- Không ngừng rèn luyện trình độ chuyên môn, phương pháp nghiên cứu và giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số thâm niên tham gia công tác đào tạo: 08 năm, bắt đầu từ năm 2016 theo Quyết định số 1188/QĐ-TĐHHN ngày 08/4/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc giao nhiệm vụ hướng dẫn, làm đồ án tốt nghiệp cho sinh viên trình độ Đại học hệ chính quy khóa 2 của khoa Môi trường (đợt 2).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng dạy trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				02			20,0/20,0/135
2	2017-2018				01			10,0/10,0/135
3	2018-2019				01			10,0/10,0/135
4	2019-2020						75	75/112,5/135
5	2020-2021			01		135		185/185,0/135
03 năm học cuối								
6	2021-2022						90	90,0/135,0/135
7	2022-2023			01		90		140/140,0/135
8	2023-2024			01		180		230/230,0/135

Ghi chú:

- Hướng dẫn 01 sinh viên làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp bằng 10 giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp.

- Hướng dẫn 01 Thạc sỹ bằng 50 giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp.

- Giảng dạy Thạc sỹ trực tiếp trên lớp được nhân với hệ số 1,5.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh

- Trường Đại học Thái Nguyên cấp ngày 10/4/2023, số hiệu ĐT/CN/06364

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thừa		X	X		12/2020 - 09/2021	Trường Đại học Quy Nhơn	Ngày cấp bằng 31/12/2021 số hiệu: 0000874
2	Nguyễn Thị Lý		X	X		11/2022 - 07/2023	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên	Ngày cấp bằng 02/10/2023 số hiệu: DTS/ThS/00116
3	Lại Thị Ngọc Huyền		X	X		10/2023-04/2024	Trường Đại học TNMT Hà Nội	Quyết định cấp bằng số 2337/QĐ-TĐHHN ngày 05/6/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
I	Trước khi được công nhận TS						
[1]	Các huyện đảo ven bờ Việt Nam: Tiềm năng và định hướng phát triển	Chuyên khảo	NXB Khoa học và Công nghệ, 2010	7			GXN số 258/GXN-ĐHHL ngày 20/3/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
II	Sau khi được công nhận TS						
[2]	Bách khoa thư Hà Nội phần Hà Nội mở rộng	Tham khảo	NXB Chính trị Quốc gia sự thật, 2019	12		Chương VI (Tr 256-298)	
[3]	Địa lý Hà Nội	Tham khảo	NXB Hà Nội, 2019	13		Chương 9 (Tr 343-385)	GXN số 83/GXN-ĐHSD ngày 28/4/2020
[4]	Định hướng quy hoạch phát triển bền vững các tiểu vùng trong vùng Tây Bắc	Chuyên khảo	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021	15		Chương 2 (Tr 66-94)	
[5]	Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường vùng trung du và miền núi phía Bắc	Chuyên khảo	NXB Khoa học Xã hội, năm 2022	08		Chương 2 (Tr 175-181)	
[6]	Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng đảo Quan Lạn	Chuyên khảo	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023	06		Chương 3 (Tr 60-69; 104-107)	
[7]	Các mô hình kinh tế sinh thái cho phát triển bền vững khu vực Tây Nguyên	Chuyên khảo	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, năm 2023	04	Chủ biên	Chương 2 (Tr 85-170) Chương 4 (Tr 221-380)	GCN số 546/GCN-ĐHSPHN ngày 30/5/2024
[8]	Tiếp cận cảnh quan trong tổ chức lãnh thổ du lịch vùng Tây Nguyên	Chuyên khảo	NXB Lao động, năm 2024	01	Chủ biên	Toàn bộ sách	GCN số 545/GCN-ĐHSPHN ngày 30/5/2024

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
[1]	Đề tài: Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường phục vụ phát triển một số loại hình sản xuất nông nghiệp tỉnh Kon Tum	CN	Cấp cơ sở	2012-2013	2013 Đạt
[2]	Đề tài: Xác định khả năng chịu tải thực tế của vùng du lịch sinh thái Quốc gia Măng Đen phục vụ công tác quản lý du lịch tỉnh Kontum	CN	Cấp cơ sở	2013	2013 Đạt
[3]	Đề tài: Nghiên cứu đánh giá tổng hợp các nguồn lực tự nhiên, biến động sử dụng tài nguyên và xác lập các mô hình kinh tế - sinh thái bền vững cho một số vùng địa lý trọng điểm khu vực Tây Nguyên	TK	TN3/T03 Cấp Quốc gia	2012-2014	2015 Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
[4]	Đề tài: Hiện trạng môi trường nước biển ven bờ khu vực cảng Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	CN	Cấp cơ sở	2019	2019 Đạt
[5]	Đề tài: Tính toán chỉ số sinh khí hậu du lịch (TCI) tỉnh Quảng Ninh	CN	Cơ sở	2019	2019 Xuất sắc
[6]	Đề tài: Tính toán chỉ số khí hậu kỳ nghỉ (HCI) tỉnh Quảng Ninh	CN	Cơ sở	2020	2020 Xuất sắc
[7]	Đề tài: Đánh giá sức chịu tải môi trường du lịch đảo Cảnh Cước, tỉnh Quảng Ninh	CN	Cấp cơ sở	2022	2022 Đạt
[8]	Đề tài: Luận cứ khoa học và giải pháp bố trí dân cư phục vụ phát triển bền vững, đảm bảo an ninh - quốc phòng hệ thống đảo ven bờ Việt Nam	TK	KC09.13/16-20 Cấp Quốc gia	2017-2020	2021 Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
[9]	Đề tài: Nghiên cứu đánh giá xói lở, bồi tụ, tạo đảo và giải pháp tổng thể nhằm ổn định vùng cửa sông Thu Bồn, tỉnh Quảng Nam	TK	TNMT.2021.56 2.08 Bộ TNMT	2021- 2023	2023 Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
[1].	Phân tích cấu trúc và các nhân tố hình thành cảnh quan dải ven biển Thái Bình	03		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 0866 - 7020)			Số 10 Tr 72-76	2008
[2].	Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội cho phát triển du lịch bền vững huyện đảo Vân Đồn và Cô Tô tỉnh Quảng Ninh	02	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 5			Tr 1178-1187	2010
[3].	Ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động phát triển du lịch đến môi trường nước mặt đảo Phú Quốc	03	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 6			Tr 147-151	2012
[4].	Diễn biến phát triển nông nghiệp của tỉnh Kontum giai đoạn 2005 - 2011	01	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7 ISBN: 978-604-915-044-9			Tr 1008-1014	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
[5].	Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của mô hình hệ kinh tế sinh thái; nghiên cứu áp dụng cho khu vực Tây nguyên	05		Tạp chí các Khoa học về Trái đất ISSN 0886-7187			Số 4, Tr 327-335	2013
[6].	Thực trạng ô nhiễm nước mặt tỉnh Gia Lai	02		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8 ISBN: 978-604-918-437-6			Tr 823-829	2014
[7].	Đánh giá tổng hợp tài nguyên tự nhiên và nhân văn cho phát triển loại hình du lịch tham quan vùng Tây Nguyên	02	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9 ISBN: 978-604-913-513-2			Tr 351-356	2016
[8].	Nghiên cứu xây dựng bản đồ sinh khí hậu tỉnh Lâm Đồng tỷ lệ 1//100.000 phục vụ quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học	05		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9 ISBN: 978-604-913-513-2			Tr1138-1145	2016
[9].	Đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch cho phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng ở Tây Nguyên	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn ISSN 2354-0648			Số 4 Tr 55-59	2016
[10].	Bioclimatic Resources for Tourism in Tay Nguyen, Vietnam	02	x	Ukrainian Geographical Journal, ISSN 1561 - 4980 https://doi.org/10.15407/ugz2016.03.033			Số 3 Tr 33-38	2016
[11].	Tổ chức lãnh thổ du lịch vùng Tây Nguyên trên quan điểm PTBV	03	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn, ISSN 2354 - 0648			Số 3 Tr 25-31	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
[12].	Đánh giá biến động hiện trạng sử dụng đất thành phố Sơn La (giai đoạn 2003 - 2014)	03		Tạp chí Khoa học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN 2354-1059			Số 3 Tr 199-210	2017
II	Sau khi được công nhận TS							
[13].	Tài nguyên sinh khí hậu Trường Sa, Hoàng Sa cho phát triển du lịch	05		Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 10 ISBN: 978-604-913-693-1			Tr 721-730	2018
[14].	Sử dụng chỉ số khí hậu du lịch (TCI) đánh giá tài nguyên khí hậu vùng biển Đông Bắc Việt Nam	05		Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 10 ISBN: 978-604-9822-65-0			Tr 473-478	2019
[15].	Tourism climate Indicators applied in Moc Chau district (Son La, Vietnam)	03		Hội nghị Quốc tế EDESUS ISBN: 978-3-030-81442-7			Tr 81-88	2019
[16].	Theoretical basis for reasonable population distribution in Tho Chu archipelago	05		Vietnam Journal of Marine Science and Technology, ISSN 1859-3097			Số 3 Tr 349-361	2019
[17].	Phân tích một số yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến bố trí dân cư tại một số huyện đảo ven bờ Việt Nam	03		Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia ISBN 978-604-73-6578-4			Tr 84-102	2019
[18].	Tourism climate index on the Co To islands of Quang Ninh province, Vietnam	04	x	Vietnam Journal of Marine Science and Technology ISSN 1859-3097			Số 3 Tr 255-266	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
[19].	Sustainable tourism indicators for Co To - Van Don islands	05	x	Ukrainian Geographical Journal ISSN 1561 - 4980 https://doi.org/10.15407/ugz2020.01.051	Scopus (Q2)		Số 3 Tr 51-58	2020
[20].	Climate Resources for Tourism: Case of Moc Chau Plateau, Vietnam	05		Journal of Social and Political Sciences ISSN 2615-3718 DOI: 10.31014/aior.1991.03.03.198			Số 3 Tr 652-658	2020
[21].	Using Sentinel image data and plot survey for the assessment of biomass and carbon stock in coastal forests of Thai Binh province, Vietnam	06		Applied ecology and environmental research ISSN1785-0037 DOI: http://dx.doi.org/10.15666/aeer/1806_74997514	Scopus (Q3)		Số 18 Tr 7499-7514	2020
[22].	Coastal Wetland Classification with Deep U-Net Convolutional Networks and Sentinel-2 Imagery: A Case Study at the Tien Yen Estuary of Vietnam	09		Remote Sensing ISSN 2072-4292 https://doi.org/10.3390/rs12193270	ISI (Q1)		Số 12 Tr 3270-3296	2020
[23].	Mối quan hệ giữa chức năng cảnh quan và ngành du lịch. Lấy ví dụ tại địa bàn huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La	03		Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 12 ISBN: 978-604-334-789-0			Tr 771-785	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
[24].	Influence of some climatic factors on tourism activities on Co To Island, Vietnam	07	x	International Journal of Advanced and Applied Sciences ISSN: 2313-3724 https://doi.org/10.21833/ijas.2021.09.007	Scopus (Q4)		Số 8 Tr 50-57	2021
[25].	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý điểm đến trên đảo Quan Lạn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	08	x	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 13 ISBN: 978-604-357-113-4			Tr 266 - 272	2022
[26].	Đánh giá hệ sinh thái đất ngập nước khu vực ven biển tỉnh Quảng Ninh	08		Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 13 ISBN: 978-604-357-113-4			Tr 267-276	2022
[27].	Đề xuất mô hình liên kết phát triển kinh tế biển xanh vùng ven bờ Quảng Ninh và phụ cận	03		Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 13 ISBN: 978-604-357-113-4			Tr 313-328	2022
[28].	Nghiên cứu đa dạng sinh học các hệ sinh thái đất ngập nước ven biển Đông Bắc Việt Nam	09		Tạp chí Khí tượng thủy văn doi:10.36335/VNJHM.2022			Tr 13-27	2022
[29].	Nghiên cứu hiện trạng du lịch, đề xuất giải pháp phát triển du lịch và bảo tồn vườn quốc gia Cát Bà	03		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn, ISSN 2354 - 0648			Số 2 Tr 20-26	2023
[30].	Monitoring the effects of urbanization and flood hazards on	11	x	Science of The Total Environment http://dx.doi.org/10.1016/j.scitotenv.2023.163271	ISI (IF = 9.8)		Volume 880	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	sandy ecosystem services							
[31].	Current Soil Degradation Assessment in the Thua Thien Hue Province, Vietnam, by Multi-Criteria Analysis and GIS Technology	06		Sustainability ISSN: 2071-1050 https://doi.org/10.3390/su151914276	ISI (IF = 3.9)		Số 15 Tr 14276-14295)	2023
[32].	Formation and Evolution of Sandy Island in Front of the Thu Bon River Mouth, Quang Nam Province	07		Tạp chí Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1094 https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4			Số 2 Tr 64-77	2023
[33].	Determining the cause of erosion and sedimentation at Cua Dai Beach, Quang Nam province, Viet Nam: applying an integrated geographical approach	04		International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis ISSN: 2643-9875 https://doi.org/10.47191/ijmra/v6-i11-47			Volume 06 Page no: 5362-5367	2023
[34].	Bố trí dân cư trên đảo Trần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh	02	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia ISBN: 978-604-364-732-7			Tr 155-169	2023
[35].	Tích hợp văn hóa sản xuất - văn hóa tiêu dùng vào chương trình ocop	03	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn, ISSN 2354 - 0648			Số 4 Tr 44-51	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	vùng Tây Bắc với tiếp cận địa lý nhân văn							
[36].	Multi-criteria model to assess the potential of Catba National Park to develop tourism tied to conservation	07	x	Ukrainian Geographical Journal ISSN 1561 - 4980 https://doi.org/10.15407/ugz2024.01.019	Scopus (Q4)		Số 1 Tr 19-29	2024
[37].	Thách thức của đô thị hóa tự phát ở Việt Nam	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn, ISSN 2354 - 0648			Số 1 Tr 3-8	2024
[38].	The future of island urban development from the perspective of geographical science	01	x	International Journal of Social Science and Human Research ISSN: 2644-0695 https://doi.org/10.47191/ijshr/v7-i04-47			Volume 07 Tr 2370-2377	2024
[39].	Shifting Trends of Estate Sand Dunes and Effects on Population Activities in The Cua Dai Area, Quang Nam Province Vietnam	01	x	International Journal of innovative research in multidisciplinary education ISSN: 2833-453 DOI: https://doi.org/10.58806/ijirme.2024.v3i5n01			Volume 03 Tr 693-699	2024
[40].	Studying landscape diverse for tourism development in the Tay Nguyen region, Vietnam	01	x	International journal of multidisciplinary research and analysis ISSN: 2643 - 9875 https://doi.org/10.47191/ijmra/v7-i05-68			Tr 2390-2398	2024
[41].	Criteria for building residential arrangement models on the	01	x	Research Review International Journal of Multidisciplinary ISSN: 2455-3085			Tr 1-13	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	coastal island system of Vietnam			https://doi.org/10.31305/rrijm.2024.v09.n06.001				
[42].	Applying the DPSIR model to evaluate green growth in the coastal area of Quang Ninh province and its surroundings	01	x	International Journal of Scientific and Engineering Research ISSN: 2229-5518 https://www.ijser.org/journal-volume15-issue6-June-2024-edition.aspx			Tr 1-13	2024
[43].	Island urban development: experience of some countries in the world and lessons for Vietnam Island urban development: experience of some countries in the world and lessons for Vietnam	01	x	International Journal of Social Science and Economic Research ISSN: 2455-8834 https://www.ijsser.org/more2024.php?id=109			Tr 1600-1608	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Tác giả chính 03 bài báo khoa học quốc tế có uy tín [19]; [24]; [36].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Thiếu

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Thiếu

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: Không.

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thu Nhung